

Số: 07/QĐ-TrMNTV

Tân Việt, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TÂN VIỆT

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH ngày 21/6/2017;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144 /2017/TT-BTC ngày 29 /12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ công văn số 3839/UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Ủy Ban nhân dân Thị Xã Đông Triều về việc công khai tài sản công, tài chính ngân sách theo quy định của pháp luật;

Xét đề nghị của tổ Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024 của trường MN Tân Việt (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Thời gian công khai: 30 ngày kể từ ngày niêm yết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thành phố;
- BGH nhà trường;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Huyền

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND thành phố Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non Tân Việt, thành phố Đông Triều
Mã đơn vị: 1106578
Loại hình đơn vị: Khóis sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG
Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Diệp

Ngày 30 tháng 01 năm 2025.
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Phạm Thị Huyền

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND thành phố Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non Tân Việt, thành phố Đông Triều
Mã đơn vị: 1106578
Loại hình đơn vị: Khôi sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
Năm 2024

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Đất tại Tân Lập - Tân Việt - Đông Triều - QN	2.142	238.565		2.142																
2	Đất điểm khu Tân Thành tại Khu Tân Thành-xã Tân Việt (điểm khu Tân Thành)	901	100.293		901																
3	Phòng học điểm lẻ Tân Thành tại Khu Tân Thành-xã Tân Việt (điểm khu Tân Thành)									1986	90	75.000			90						
4	Đất khu Hồ Lao tại Khu Hồ Lao-xã Tân Việt (điểm lẻ Hồ Lao)	559	75.547		559																
5	Đất khu Phúc Đa tại Khu Phúc Đa-xã Tân Việt (điểm khu Phúc Đa)	1.151	168.369		1.151																

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
6	Đất khu Tân Lập tại Khu Tân Lập-xã Tân Việt (điểm trung tâm)	3.226	359.285		3.226																	
7	Nhà bếp trung tâm tại Khu Tân Lập-xã Tân Việt (điểm trung tâm)									2020	150	990.000	725.868		150							
8	Nhà phòng học cũ tại Khu Tân Lập-xã Tân Việt (điểm trung tâm)									2013	322	1.700.000	952.000		322							
9	Bếp ăn điểm lẻ phúc Đa									2014	50	250.000	99.925							Sử dụng khác: 50		
10	Nhà bảo vệ cũ									2011	16	50.000	3.310		16							
11	Nhà để xe cũ									2011	40	30.000	1.986		40							
12	Nhà làm khu hiệu bộ									2013	254	1.000.000	560.000		254							
13	Nhà vệ sinh điểm Phúc Đa									2014	35	150.000	59.955		35							
14	Nhà vệ sinh điểm Tân Lập									2014	650	143.568	47.808		650							
15	Phòng học điểm lẻ Hồ Lao									1986	70	70.000			70							
16	Phòng học điểm lẻ Hồ Lao									2012	60	230.000	61.249		60							
17	Phòng học điểm lẻ Phúc Đa									1986	95	75.000			95							
18	Phòng học điểm lẻ Tân Thành									1986	90	75.000			90							

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
19	Phòng học mới									2020	354	5.570.000	4.901.600		354						
20	Phòng học chức năng									2010	50	350.000	46.515		50						
	Tổng cộng:	7.979	942.059		7.979						2.326	10.758.568	7.460.216		2.276					50	

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Sgdn

Nguyễn Thị Diệp

Ngày 30 tháng 04 năm 2025.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

 

Phạm Thị Huyền

Phạm Thị Huyền

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND thành phố Đông Triều
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non Tân Việt, thành phố Đông Triều
Mã đơn vị: 1106578
Loại hình đơn vị: Khóis sự nghiệp

Mẫu số 10b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trường Mầm non Tân Việt, thành phố Đông Triều - Mã QHNS: 1106578	110	8.270.009.375							
	1 - Đất khuôn viên	5	7.979		7.979					
	2 - Nhà	15	8.270.001.396	8.270.000.000	1.346					50
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	90			82			5		3
	Tổng cộng	110	8.270.009.375							

....., ngày 30 tháng 04 năm 2025..

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)


Phạm Thị Huyền

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
 Cơ quan quản lý cấp trên: UBND thành phố Đông Triều
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm non Tân Việt, thành phố Đông Triều
 Mã đơn vị: 1106578
 Loại hình đơn vị: Khó khăn sự nghiệp

Mẫu số 10c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
 Năm 2024

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

T	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Thu hồi				Điều chuyển				Bán				Thanh lý				Tiêu hủy				Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại				Chuyển giao về địa phương				Xử lý khác				Ghi chú
		SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	SL	Diện tích	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35
	Trường Mầm non Tân Việt, thành phố Đông Triều - Mã QHNS: 1106578																									10	3.101	1.269.209	565.338	20		157.434	43.105	
	1 - Đất khuôn viên																									3	2.611	344.209	344.209					
	2 - Nhà																									7	490	925.000	221.129					
	3 - Xe ô tô																																	
	4 - Tài sản cố định khác																												20		157.434	43.105		
	Tổng cộng																									10	3.101	1.269.209	565.338	20		157.434	43.105	

Người lập báo cáo
 (Ký, họ tên)

 Nguyễn Thị Diệp

Ngày 30 tháng 1 năm 2025
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, họ tên và đóng dấu)

 Phạm Thị Huyền

